

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẢNG DỊCH VỤ DẦU KHÍ TỔNG HỢP  
PTSC THANH HÓA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 788/BC-DKTH-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 19 tháng 03 năm 2015

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
Năm báo cáo: 2014

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

**I. Thông tin chung:**

1. *Thông tin khái quát:*

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ dầu khí tổng hợp PTSC Thanh Hóa.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 2801448559, đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 13/11/2009, Đăng ký thay đổi lần 5 ngày 03/05/2013.
- Vốn điều lệ: 400.000.000.000 đồng (Bốn trăm tỷ đồng).
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 400.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Xã Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.
- Số điện thoại: 0373 900 333.
- Số fax: 0373 900 222.
- Website: [www.ptsc Thanh Hoa.com.vn](http://www.ptsc Thanh Hoa.com.vn)
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. *Quá trình hình thành và phát triển:*

Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ dầu khí tổng hợp PTSC Thanh Hóa (PTSC TH) là một đơn vị thành viên của Tổng công ty Cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam (PTSC), PTSC TH được thành lập tháng 9 năm 2009 trên cơ sở chuyển giao cảng Nghi Sơn từ Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 01/01/2011, PTSC TH tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp với vốn Điều lệ là 400 tỷ đồng.

Ngày 17/12/2012, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã có công văn số 5081/UBCK-QLPH chấp thuận việc đăng ký công ty đại chúng của PTSC TH theo quy định của luật Chứng khoán.

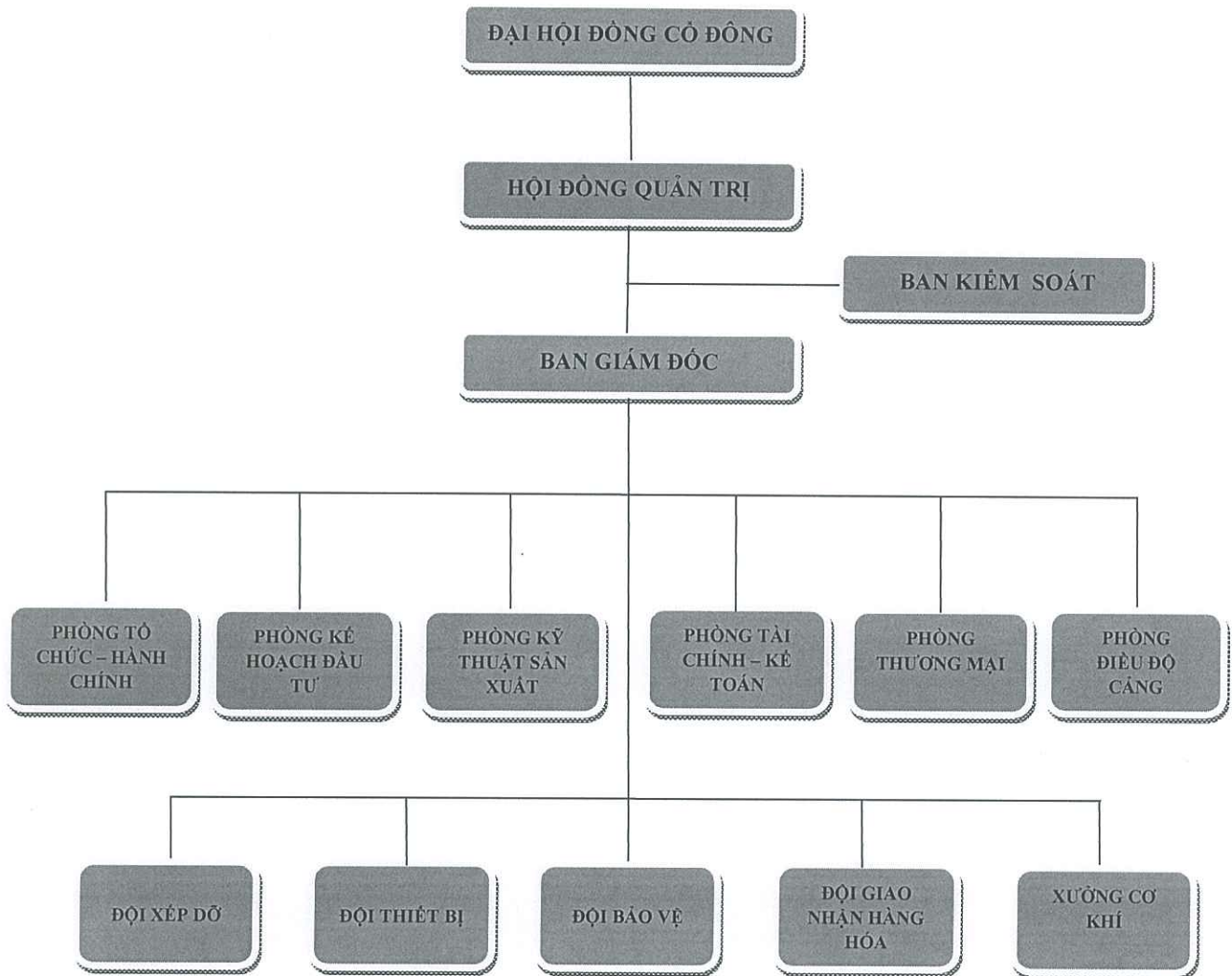
3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:*

- Lĩnh vực hoạt động chính của PTSC Thanh Hóa:
- + Dịch vụ căn cứ Cảng: Bao gồm các dịch vụ Xếp dỡ hàng hóa, buộc còi dây tàu, dịch vụ cầu bến, dịch vụ cân và giao nhận hàng hóa, cung cấp nước sạch...

- + Dịch vụ thuê kho, bãi.
- + Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; buôn bán xăng.
- + Cơ khí Dầu khí, xây lắp, Logistics, tàu chuyên dụng, đại lý.
- Địa bàn kinh doanh: Trong nước và quốc tế.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Bộ máy quản lý và tổ chức của Công ty được tổ chức theo mô hình công ty cổ phần với sơ đồ như sau:



- Đại hội đồng cổ đông:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ thông qua các báo cáo của Hội đồng Quản trị về tình hình hoạt động kinh doanh; quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và

đầu tư; bổ sung, sửa đổi Điều lệ của Công ty; thông qua các chiến lược phát triển; bầu, bãi nhiệm Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát; và quyết định bộ máy tổ chức của Công ty và các quyền hạn, nhiệm vụ khác theo quy định của luật pháp và điều lệ.

- *Hội đồng Quản trị:*

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

- *Ban Kiểm soát:*

Ban kiểm soát là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Công ty. Ban kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát của Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

- *Ban Giám đốc:*

Giám đốc và Phó Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông về điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Phó Giám đốc có trách nhiệm giúp việc Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- ❖ Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, nghị quyết của ĐHĐCĐ, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- ❖ Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- ❖ Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng kỷ luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng văn phòng đại diện;
- ❖ Ký kết, thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng dân sự theo quy định của pháp luật;

❖ Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHĐCĐ và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;

❖ Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua;

❖ Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

- *Các phòng nghiệp vụ/đội:*

Các Phòng/Đội nghiệp vụ có chức năng thực hiện các công việc nghiệp vụ chuyên môn và giúp cho lãnh đạo PTSC TH (Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc) trong công tác quản lý và điều hành Công ty.

5. *Định hướng phát triển:*

- *Quan điểm phát triển:*

Tập trung nguồn lực, duy trì tăng trưởng ổn định dịch vụ căn cứ cảng, tăng tốc phát triển các dịch vụ cơ khí dầu khí, tàu chuyên dụng, logistics, phát triển SXKD gắn liền với An toàn, Sức khỏe, Môi trường, Chất lượng.

- *Mục tiêu tổng quát:*

Đẩy mạnh và áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ, đặc biệt là công nghệ thông tin vào công tác quản lý và SXKD; quan tâm công tác đào tạo và thu hút lao động có trình độ chuyên môn cao, tiếp tục đổi mới quy trình, quy chế cho phù hợp với từng loại hình SXKD.

- *Mục tiêu cụ thể trong các năm tiếp theo:*

Phát huy nội lực kết hợp với mở rộng hợp tác và thu hút đầu tư, mở rộng thị trường, phát triển các loại hình dịch vụ mà trọng tâm là dịch vụ Dầu khí, phát triển Cảng PTSC Thanh Hóa không chỉ trở thành Cảng tổng hợp mà còn là đơn vị cung cấp dịch vụ dầu khí hàng đầu tại khu vực miền Trung.

6. *Các rủi ro:*

Dịch vụ căn cứ cảng gặp sự cạnh tranh quyết liệt của các đơn vị kinh doanh cùng ngành nghề do sự tăng trưởng của cơ sở hạ tầng cảng nhanh hơn tốc độ tăng trưởng của hàng hóa.

Dịch vụ mới về cơ khí dầu khí, tàu chuyên dụng, logistics đòi hỏi phải đồng bộ về cơ sở vật chất, nhân lực, quy trình sản xuất trong thời gian ngắn, đồng thời phải cạnh tranh với các đơn vị đi trước đã có nhiều năm kinh nghiệm.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2014:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2014, đơn vị đã tận dụng tối đa cơ sở vật chất, nguồn lực hiện có cũng như khắc phục khó khăn, phát huy các mặt thuận lợi, tích cực tiếp cận, marketing để mở rộng SXKD, qua đó đã hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu, lợi nhuận được Tổng công ty giao, cụ thể:

Đơn vị tính: 1.000.000đ

STT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2014	Thực hiện năm 2014	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ % thực hiện so với	
					KH 2014	TH 2013
1	Doanh thu	310.000	504.214	202.970	162,65%	248,42%
2	Lợi nhuận trước thuế	10.000	17.916	8.855	179,16%	202,33%
3	Lợi nhuận sau thuế	10.000	17.668	7.989	176,68%	221,15%
4	Nộp ngân sách NN	10.600	6.819	5.492	64,33%	124,16%
5	Thu nhập bình quân người lao động/tháng (triệu đồng)		10,6	7,3		145,2%

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### - Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Cổ phần sở hữu (cổ phần)	Cổ phần Đại diện (cổ phần)	Ghi chú
1	Nguyễn Trần Toàn	Chủ tịch HĐQT	2.000	13.877.300	
2	Lê Văn Ngà	TV HĐQT/Giám đốc	3.000	8.000.000	
3	Phạm Hùng Phương	TV HĐQT/ Phó Giám đốc	3.000	-	
4	Tô Ngọc Thụ	TV HĐQT/ Phó Giám đốc	20.000	-	
5	Trần Hoài Đức	TV HĐQT	2.000		
6	Nguyễn Khắc Dũng	Phó Giám đốc	2.000		
7	Nguyễn Hữu Hoan	Kế toán trưởng	0	-	

#### - Tóm tắt lý lịch Ban điều hành:

#### • Ông Nguyễn Trần Toàn – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 27/12/1964

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Mộ Đức, Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú: 489A/23A/23 Huỳnh Văn Bánh, P.13, Q. Phú Nhuận, T.p HCM

Số CMND: 024019260 cấp ngày 13/05/2002 Nơi cấp CA Tp. Hồ Chí Minh  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác máy tàu biển/Kỹ sư QTKD.  
Chức vụ hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

• **Ông Lê Văn Ngà – Thành viên HĐQT, Giám đốc**

Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 06/09/1978  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Thọ Xuân, Thanh Hóa  
Địa chỉ thường trú: An Phú, Thuận An, Bình Dương.

Số CMND: 281037103 cấp ngày 15/10/2008 Nơi cấp CA Bình Dương  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng  
Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT, Giám đốc.

• **Ông Phạm Hùng Phương – Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc**

Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 24/04/1974  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Phúc Khánh, Hưng Hà, Thái Bình  
Địa chỉ thường trú: 2/3 Nguyễn Lương Bằng, Phường 9, TP. Vũng Tàu  
Số Hộ chiếu: B2873705 Ngày cấp 24/02/2009 Nơi cấp Cục QL xuất nhập cảnh  
Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ QTKD/Cử nhân kinh tế  
Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc

• **Ông Trần Hoài Đức – Thành viên HĐQT**

Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 25/10/1979  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Tân Trường – Cẩm Giàng – Hải Dương  
Địa chỉ thường trú: Phòng B.1103, C/cư Đất Phương Nam, Chu Văn An, Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh  
Số Hộ chiếu: 141862216 Ngày cấp 28/02/2008 Nơi cấp CA Hải Dương.  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân quan hệ quốc tế, Thạc sỹ QTKD.  
Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT.

• **Ông Tô Ngọc Thụ – Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc**

Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 05/08/1962  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Quảng Thái – Quảng Xương – Thanh Hóa  
Địa chỉ thường trú: 39 Lê Lai, Quảng Hưng, TP. Thanh Hóa, Thanh Hóa.  
Số CMTND: 170397004 Ngày cấp 18/11/2008 Nơi cấp: Công an Thanh Hóa.  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế  
Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Giám đốc

• **Ông Nguyễn Khắc Dũng – Phó Giám đốc**

Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 26/03/1974  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Nam Lộc, Nam Đàn, Nghệ An  
Địa chỉ thường trú: Phường 5, Trần Phú, Tp. Vũng Tàu, Bà Rịa – Vũng Tàu.  
Số CMTND: 273605143 Ngày cấp 28/3/2011 tại Công an Bà Rịa Vũng Tàu.  
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng công trình  
Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc

• **Ông Nguyễn Hữu Hoan – Kế toán trưởng**

Giới tính: Nam  
Ngày sinh: 03/11/1980  
Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh  
Quê quán: Hà Châu - Hà Trung - Thanh Hóa  
Địa chỉ thường trú: 6B/23 Ngô Quyền - P. Điện Biên - Tp. Thanh Hóa  
Số CMTND: 171712810 ngày cấp 02/03/2004 tại CA Thanh Hóa.  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh  
Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không.

3. *Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:*

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tính đến ngày 15/03/2015 Công ty cổ phần Cảng dịch vụ dầu khí tổng hợp PTSC Thanh Hóa có 448 lao động. Trong đó: Số lao động ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn: 289 lao động, Số lao động ký hợp đồng lao động xác định thời hạn 12 - 36 tháng: 159 lao động, Số lao động ký hợp đồng dưới 12 tháng: 0 lao động.

- Chính sách đối với người lao động:

Công ty đã thực hiện tốt chế độ chính sách cho người lao động thông qua việc xây dựng, thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể.

Về chế độ tiền lương: Công ty đã xây dựng quy chế trả lương trên cơ sở tiền lương gắn với hiệu quả công việc, kết quả thực hiện công việc và mức lương của thị trường sức lao động.

#### 4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Tổng giá trị đầu tư trong năm 2014 là 54,342 tỷ đồng, trong đó giá trị khối lượng đã thực hiện hình thành tài sản cố định là 49,401 tỷ đồng và số tiền đã giải ngân là 48,778 tỷ đồng. Các dự án sau khi hoàn tất đầu tư đều được đưa vào khai thác sử dụng hiệu quả, mang lại nguồn doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

#### 5. Tình hình tài chính:

##### a) Tình hình tài chính

Đvt: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng giảm
<i>* Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng:</i>			
Tổng giá trị tài sản	473.705.768.030	529.958.947.680	11,88%
Doanh thu thuần	202.969.901.542	504.213.958.437	148,42%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.647.101.925	17.907.896.729	134,18%
Lợi nhuận khác	1.208.041.082	7.682.810	-99,36%
Lợi nhuận trước thuế	8.855.143.007	17.915.579.539	102,32%
Lợi nhuận sau thuế	7.988.971.741	17.667.782.088	121,15%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	0%

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,37	1,16	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,35	1,12	



<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,13	0,19	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,15	0,24	
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	144	199	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,43	0,95	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,04	0,035	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,02	0,04	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,0169	0,033	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,0377	0,0355	

**6. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 40.000.000 cổ phần.

Cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông.

b) Cơ cấu cổ đông:

- Tỷ lệ góp vốn của Cổ đông:

STT	Tên công ty	Cơ cấu vốn góp			
		PTSC	Các cổ đông khác	PVFC Capital	Tổng cộng
1	PTSC Thanh Hóa	218.773.000.000	6.227.000.000	175.000.000.000	400.000.000.000
	Tỷ lệ %	54,69%	1,56%	43,75%	100,00%

- Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Số lượng cổ đông	Tổng mệnh giá	% vốn điều lệ	Loại cổ phần
1. Trong Công ty		<b>3.366.000.000</b>	0,84%	<b>CPPT</b>

Pháp nhân				
Thẻ nhân	232	3.366.000.000	0,84%	CPPT
2. Ngoài công ty		396.634.000.000	99,16%	CPPT
Pháp nhân	02	393.773.000.000	98,44%	CPPT
Thẻ nhân	191	2.861.000.000	0,72%	CPPT
<b>Tổng cộng</b>	<b>425</b>	<b>400.000.000.000</b>	<b>100%</b>	<b>CPPT</b>

- Không có cổ đông nước ngoài.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2014 Công ty không có các đợt tăng vốn cổ phần.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2014, Công ty đã tận dụng tối đa cơ sở vật chất, nguồn lực hiện có cũng như khắc phục khó khăn, phát huy các mặt thuận lợi, tích cực tiếp cận, marketing để mở rộng SXKD, qua đó đã hoàn thành vượt mức kế hoạch doanh thu, lợi nhuận được Tổng công ty giao, cụ thể:

+ Doanh thu thực hiện năm 2014 đạt: 505,821 tỷ đồng, bằng 163,2 % kế hoạch năm, tăng 145,0 % so với thực hiện năm 2013.

+ Lợi nhuận trước thuế đạt là 17,915 tỷ đồng, đạt 179,2 % kế hoạch năm, tăng 102,3% so với thực hiện năm 2013.

+ Thu nhập bình quân bình quân năm 2014 đạt 10,6 triệu đồng/người-tháng, trong đó năm 2013 thu nhập bình quân đạt 7,3 triệu đồng/người-tháng.

+ Nộp ngân sách nhà nước năm 2014 đạt: 6,82 tỷ đồng.

#### 2. Tình hình tài chính:

##### a) Tình hình tài sản

Về quy mô tài sản: Tổng tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2014 là 529.959 triệu đồng, tăng 56,253 triệu đồng, tương đương tăng 11,88% so với đầu năm. Trong đó, tài sản ngắn hạn là 118.569 triệu đồng, chiếm 22,37% và tài sản dài hạn là 411.390 triệu đồng chiếm 77,63%. Quy mô tài sản tăng là một tín hiệu tốt vì trong năm đơn vị không những duy trì được quy mô tài sản mà còn làm gia tăng thêm một phần đáng kể.

Về cơ cấu tài sản: Cơ cấu tài sản của Công ty có sự thay đổi theo hướng tích cực so với thời điểm ngày 31/12/2013. Tỷ lệ tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản tăng và tỷ lệ tài sản dài hạn trên tổng tài sản giảm so với thời điểm 31/12/2013. Cụ thể, tại ngày

31/12/2014, tỷ lệ tài sản dài hạn trên tổng tài sản là 77,63%, giảm 4,13% so với thời điểm 31/12/2013. Tỷ lệ tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản là 22,37%, tăng tương đương với mức giảm của tài sản dài hạn so với thời điểm 31/12/2013. Tỷ lệ tài sản ngắn hạn tăng lên so với cùng kỳ là một chuyển biến tốt vì tỷ lệ tài sản ngắn hạn tăng lên đồng nghĩa với việc vốn lưu động phục vụ cho SXKD của đơn vị đã được tăng lên.

b) Tình hình nguồn vốn và nợ phải trả

Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2014 tăng lên 56.253 triệu đồng so cùng kỳ năm 2013 tương ứng 11,88%. Cơ cấu nguồn vốn cũng thay đổi đáng kể so với đầu năm. Tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn tăng và tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn giảm so với thời điểm 31/12/2013. Cụ thể, tại ngày 31/12/2014, tỷ lệ nợ phải trả trên tổng nguồn vốn là 19,35%, tăng 6,1% , tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn là 80,65%, giảm 6,1% so với thời điểm 31/12/2013. Tỷ lệ tăng tổng nguồn vốn so cùng kỳ lớn hơn tỷ lệ tăng nợ phải trả trong tổng nguồn vốn điều này cho thấy trong năm đơn vị không những duy trì vốn chủ sở hữu mà còn gia tăng vốn chủ sở hữu.

Về chỉ số khả năng thanh toán: Chỉ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh tại ngày 31/12/2014 giảm so với thời điểm 31/12/2013 do việc đầu tư hình thành tài sản cố định tăng mạnh trong thời gian qua làm giảm tài sản ngắn hạn đồng nghĩa với chỉ số khả năng thanh toán giảm. Tuy nhiên các chỉ số này đều > 1,00 điều này cho thấy PTSC Thanh Hóa vẫn đảm bảo cho việc trả nợ.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:*

Năm 2014, Công ty đã thực hiện tốt quy chế quản lý cán bộ của Tổng Công ty, từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của công ty đảm bảo hiệu quả, chất lượng. Công ty đã kiện toàn phòng KHĐT, Phòng Thương mại và thành lập mới Phòng KTSX, Xưởng Cơ khí. Trên cơ sở đó cũng bổ nhiệm 01 vị trí phó trưởng Phòng KTSX, đảm bảo tuân thủ quy chế quản lý cán bộ của Tổng công ty.

Tiếp tục rà soát lại các quy trình quản lý của Công ty đảm bảo phù hợp với thực tiễn.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai:*

PTSC Thanh Hóa tiếp tục tập trung xây dựng hệ thống quản lý, sản xuất tiên tiến, đào tạo, thu hút nguồn lực có năng lực, kinh nghiệm, nhiệt huyết; chuẩn bị cơ sở hạ tầng đồng bộ nhằm phát triển các loại hình dịch vụ then chốt. Trên cơ sở đó, Công ty đề ra một số nhiệm vụ chủ yếu như sau: *Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để tăng tốc phát triển toàn diện các dịch vụ cốt lõi căn cứ cảng; logistics; cơ khí dầu khí; tàu chuyên dụng.*

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có): Không có*

**IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

Trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 đã được Đại hội cổ đông thông qua, Hội đồng quản trị luôn theo dõi và giám sát hoạt động công ty về mọi mặt; nắm bắt

tình hình, chỉ đạo sát sao, kịp thời điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế.

Cùng với việc điều chỉnh các chỉ tiêu hợp lý, Hội đồng quản trị đã đưa ra các định hướng phát triển đúng đắn, mang lại hiệu quả kinh tế cao, góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.

## *2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

- Ban Giám đốc công ty đã thực hiện đúng theo định hướng phát triển và các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra; Trong công tác điều hành luôn thể hiện với tinh thần trách nhiệm cao, tính năng động sáng tạo và đoàn kết, tận dụng tối đa các lợi thế, khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

- Việc triển khai các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được Ban Giám đốc thực hiện triệt để, có hiệu quả.

- Tình hình tài chính và các khoản chi phí được Ban Giám đốc kiểm soát tốt, không để xảy ra thiệt hại cho Công ty.

- Thực hiện tốt chính sách tiền lương, thưởng, cải thiện điều kiện làm việc cũng như nâng cao thu nhập cho người lao động.

## *3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

Tiếp tục nâng cao khả năng cạnh tranh và duy trì sự tăng trưởng ổn định dịch vụ căn cứ cảng; Mở rộng thị trường và phát triển tăng tốc các dịch vụ mới đặc biệt là các dịch vụ cơ khí dầu khí, logistics, tàu chuyên dụng, dịch vụ đại lý và hỗ trợ dự án; Nâng cao đời sống vật chất cho người lao động.

Tăng cường công tác quản lý, giám sát chỉ đạo các hoạt động của Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty; hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tiếp tục nâng cao công tác quản lý và sử dụng tài chính của Công ty để có kế hoạch sử dụng vốn hiệu quả.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý, quản trị doanh nghiệp phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông và đảm bảo thu nhập và điều kiện làm việc của người lao động. Thực hiện các giải pháp khuyến khích để người lao động gắn bó vì sự phát triển của Công ty.

Thực hiện những nhiệm vụ khác do Đại hội đồng cổ đông giao.

## **V. Quản trị công ty**

### *1. Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Hiện tại có 05 thành viên:

Họ và tên	Chức vụ	Tỉ lệ sở hữu CP	Các chức vụ khác
Ông Nguyễn Trần Toàn	Chủ tịch HĐQT	0,005%	Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty cổ phần Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam
Ông Lê Văn Ngà	Thành viên HĐQT/Giám đốc	0,008%	
Ông Phạm Hùng Phương	Thành viên HĐQT/Phó Giám đốc	0,008%	
Ông Tô Ngọc Thụ	Thành viên HĐQT/Phó Giám đốc	0,05%	
Ông Trần Hoài Đức	Thành viên HĐQT	0,005%	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Công ty luôn thực hiện tốt, tuân thủ nghiêm túc Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Trong năm 2014, Hội đồng quản trị đã tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2014, 04 cuộc họp, 04 lần lấy ý kiến và ban hành tổng cộng 18 văn bản, trong đó có 14 Nghị quyết, Quyết định liên quan đến các vấn đề SXKD, công tác đầu tư, công tác tiền lương, nhân sự.... cụ thể:

- Tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 vào ngày 28/03/2014 đã ban hành 01 Nghị Quyết của ĐHCĐ thông qua các vấn đề nghị sự, các kế hoạch tài chính, sản xuất kinh doanh năm 2014.

- Lấy ý kiến: Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014; Phê duyệt quỹ tiền lương năm 2013; Phê duyệt kiện toàn lại cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ của Công ty; Phê duyệt báo cáo kiểm định, báo cáo kinh tế kỹ thuật nâng cấp cảng PTSC Thanh Hóa, Bến 1: 20.000 DWT và Bến 2 50.000 DWT; Phê duyệt Báo cáo KTKT mua sắm gói 02 xe ToYoTa Parado 2.7;...

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.

Tham dự đầy đủ các phiên họp HĐQT, cùng xem xét nghiên cứu và đưa ra ý kiến đóng góp cho Nghị quyết của HĐQT.

Thường xuyên cùng Ban kiểm soát Công ty kiểm tra hoạt động tài chính và các hoạt động khác của Công ty.

Có ý kiến kịp thời với Ban giám đốc và HĐQT khi nhận thấy có những quyết sách chưa hợp lý.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có.

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Các thành viên Hội đồng quản trị đều được tham gia các lớp tập huấn về quản lý công ty.

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: Hiện tại có 03 thành viên:

Họ tên	Chức vụ	Tỉ lệ sở hữu CP	Các chức vụ khác
Ông: Nguyễn Quang Chánh	Trưởng BKS	0,013%	
Ông: Trần Xuân Tài	Thành viên	0%	
Ông: Hoàng Sĩ Hiếu	Thành viên	0%	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát Công ty hợp định kỳ cùng với các kỳ họp HĐQT. Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong điều lệ của Công ty: giám sát, kiểm tra, thẩm tra báo cáo tài chính và các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nhằm bảo đảm tính chính xác, trung thực về báo cáo hoạt động của Công ty, nhằm đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư.

Hàng quý Ban Kiểm soát có báo cáo đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, hoạt động đầu tư của Công ty, đồng thời đưa ra những kiến nghị đối với HĐQT, Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét quyết định.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2014 được trả theo mức Đại hội đồng cổ đông thông qua, cụ thể thù lao đối với Chủ tịch Hội đồng quản trị là 3.000.000 đồng/tháng; Thành viên Hội đồng quản trị là 2.000.000 đồng/tháng; Trưởng Ban kiểm soát là 2.000.000 đồng/tháng; Thành viên ban kiểm soát là 1.000.000 đồng/tháng. Tiền lương của Ban Giám đốc được trả theo quy định tại Quy chế quản lý tiền lương của Công ty.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

## VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán: Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Đính kèm.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật  
của Công ty



GIÁM ĐỐC  
LÊ VĂN NGÀ<sup>14</sup>